

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết, đánh giá 05 năm thực hiện Luật Thủy lợi địa bàn tỉnh Bình Định**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT

Thực hiện Văn bản số 7089/BNN-TL ngày 30/10/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tổng kết, đánh giá 05 năm triển khai Luật Thủy lợi. UBND tỉnh Bình Định tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT kết quả như sau:

## **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT THỦY LỢI**

### **1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thi hành pháp luật về thủy lợi**

Để triển khai hệ thống pháp luật về thủy lợi trọng tâm là Luật Thủy lợi được thông qua kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIV và có hiệu lực từ ngày 01/7/2018 trên địa bàn tỉnh, tỉnh Bình Định đã tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền phổ biến Luật như:

- UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 4649/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 về việc ban hành kế hoạch triển khai thi hành hệ thống pháp luật về thủy lợi;

- Ngày 26/10/2018, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức Hội nghị tổ chức hội nghị triển khai phổ biến Luật Thủy lợi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và công tác đảm bảo an toàn hồ chứa đến các cơ quan đóng trên địa bàn tỉnh do Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT trực tiếp hướng dẫn, các đối tượng tham gia gồm: lãnh đạo, cán bộ phụ trách của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và những đơn vị trực tiếp quản lý khai thác công trình thủy lợi.

- Trong Quý II năm 2018, Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục tổ chức phổ biến Luật Thủy lợi cho các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Thủy lợi và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật bằng các hình thức phù hợp cho cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị. Đồng thời, chỉ đạo Trang thông tin điện tử của cơ quan mình xây dựng chương trình, chuyên mục, tuyên truyền về nội dung của Luật Thủy lợi và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật của Nhà nước.

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí, Đài Truyền thanh cơ sở có kế hoạch tuyên truyền sâu rộng Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và Báo Bình Định chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các cấp xây dựng Chương

trình, chuyên mục, trang phổ biến, tuyên truyền nội dung của Luật Thủy lợi, có tin bài phản ánh kịp thời về tình hình triển khai thi hành Luật Thủy lợi trên phạm vi toàn tỉnh.

- Đối với Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi tỉnh đã phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thủy lợi thông qua các đợt tổng kết công tác tưới tiêu và triển khai nhiệm vụ cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng vụ, hàng năm, các đợt đấu tranh, phòng chống xâm phạm đến công trình thủy lợi.

***Với nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thủy lợi như trên thì các quy định về pháp luật thủy lợi đã được triển khai phổ biến rộng rãi, kịp thời trên địa bàn tỉnh Bình Định.***

## **2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người tham gia hoạt động thủy lợi**

- Nhằm củng cố, nâng cao năng lực quản lý, khai thác công trình thủy lợi, năm 2019 trên địa bàn tỉnh đã tổ chức 02 lớp đào tạo, tập huấn cho 87 cán bộ quản lý thủy lợi cơ sở thông qua chương trình, dự án Pim dự án kênh tưới Thượng Sơn; đề án tưới tiết cho cây trồng tại xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ... Năm 2020 và 2021, do tình hình dịch Covid-19 diễn ra phức tạp toàn tỉnh phải tập trung phòng chống dịch nên công tác tổ chức đào tạo tạm dừng; các năm 2022 và 2023 công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người tham gia hoạt động thủy lợi cơ sở được thực hiện lồng ghép qua các chương trình tập huấn an toàn đập, hồ chứa nước do dự án CPO tài trợ.

- Đối với Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi tỉnh, từ năm 2018 đến nay, đã phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho 144 cán bộ quản lý, trong đó tổ chức lớp học cao đẳng thủy lợi từ năm 2018-2021 cho 40 công nhân, cán bộ kỹ thuật; đào tạo cho cán bộ, công nhân để quản lý, vận hành hồ chứa nước Đồng Mít 30 người; tập huấn công tác quản lý, vận hành công trình thủy lợi cho 50 công nhân vào tháng 3/2021, còn lại cử 24 cán bộ tham gia các lớp tập huấn về quản lý vận hành về an toàn đập, hồ chứa qua các năm.

## **3. Công tác ban hành văn bản:**

Để triển khai hệ thống pháp luật về thủy lợi trên địa bàn tỉnh, HĐND tỉnh, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện như sau:

- Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủy lợi và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.

- Quyết định số 4649/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai thi hành hệ thống pháp luật về thủy lợi.

- Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt vị trí, điểm giao nhận sản phẩm dịch vụ thủy lợi giữa Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định và các đơn vị dùng nước.

- Quyết định số 67/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 28/07/2020 của UBND tỉnh Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 87/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 64/2020/QĐ-UBND ngày 17/09/2020 của UBND tỉnh Ban hành quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 2058/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa lũ năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 06/07/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động nâng cao năng lực quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trong lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Định mức kinh tế kỹ thuật khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Định do Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi làm chủ thể.

- Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của UBND tỉnh về việc phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi của Tiểu dự án Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn thuộc dự án phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi tỉnh Bình Định và Hưng Yên.

- Quyết định số 2811/QĐ-UBND ngày 05/07/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung danh mục phân loại đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Bình Định;...

**Kinh phí thực hiện:** Xác định công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Thủy lợi đến các tầng lớp nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác thủy lợi là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt; trong những năm vừa qua tỉnh Bình Định đã ưu tiên bố trí kinh phí, tổ chức triển khai đồng bộ, lồng ghép thông qua các chương trình, hội nghị,... các cấp để thực hiện có hiệu quả.

## **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG THI HÀNH LUẬT THỦY LỢI**

### **1. Tổng quát chung hiện trạng công trình thủy lợi trên địa tỉnh**

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Định có 708 công trình thủy lợi, bao gồm 164 hồ chứa, 276 đập dâng và 268 trạm bơm, cụ thể:

- Về hồ chứa: Có 164 hồ (hồ có dung tích từ 50.000 m<sup>3</sup> trở lên, số lượng hồ chứa đã bao gồm hồ Đồng Mít và hồ Nhơn Châu), tổng dung tích thiết kế 682 triệu m<sup>3</sup>; trong đó có 62 hồ loại lớn, 37 hồ chứa loại vừa, 65 hồ chứa loại nhỏ.

- Về trạm bơm: Có 268 trạm bơm, tổng công suất 156,05 m<sup>3</sup>/s.

- Kênh mương kiên cố được 3.334,42/5.541,01 km, đạt 60,18%. Trong đó, kênh loại II (kênh tưới tiêu liên huyện) đã kiên cố 20,00/32,5km đạt 61,54%; kênh còn lại kiên cố được 3.107,38/5371,97 km, đạt 57,84%.

### **1.1. Phân loại công trình:**

- Về đập, hồ chứa có tổng số đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh được phân loại theo Điều 3 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước là 164 đập, hồ chứa nước thủy lợi có dung tích chứa từ 50.000 m<sup>3</sup> trở lên, tổng dung tích 682 triệu m<sup>3</sup>, tạo nguồn nước tưới cho gần 60.000 ha đất nông nghiệp, và phục vụ cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp. Phân loại hồ như sau:; trong đó, có 62 hồ chứa loại lớn, 37 loại vừa, 65 loại nhỏ. trong đó có 33 loại hồ tràn có cửa van (có 02 tràn cửa van tham gia điều tiết lũ), 131 hồ loại tràn tự do (37 hồ phai gỗ và 94 hồ tự do khác). Về phân cấp quản lý, Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi quản lý 63 hồ (62 hồ lớn, 1 hồ vừa); còn lại 102 hồ do Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện, các HTX Nông nghiệp trực tiếp quản lý.

- Về trạm bơm phân loại và số lượng công trình: thống kê theo các Điều 4, Điều 5 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP: Toàn tỉnh có 268 trạm bơm, trong đó có 01 trạm bơm vừa (trạm bơm Chánh Khoan) và 257 trạm bơm nhỏ. Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi quản lý 08 trạm bơm (01 trạm bơm vừa và 07 trạm bơm nhỏ), các Tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý 260 trạm bơm nhỏ.

- Về đập dâng: toàn tỉnh có 278 đập dâng (gồm 43 đập dâng lớn, 04 đập dâng vừa, 231 đập dâng nhỏ.

- Đối với kênh mương: Toàn tỉnh có 5.541 km kênh mương, trong đó kênh loại 1 là 0 km, kênh loại 2 là 32,5 km, kênh loại 3 là 5.371,97 km. Kênh có nhiệm vụ tưới liên xã, liên huyện được giao cho Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi quản lý, các loại kênh còn lại loại nhỏ được giao cho các Tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý.

### **1.2. Đánh giá công tác quản lý, khai thác**

- Đối với các công trình giao Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi thực hiện khai thác: Đơn vị cơ bản đáp ứng yêu cầu năng lực quản lý, khai thác các công trình thủy lợi và cần hoàn thiện phân công danh sách cụ thể nhân lực theo quy mô, phân loại từng công trình phù hợp quy định tại Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT.

- Đối với các công trình thủy lợi giao cho các Tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác: Phần lớn các Tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác công trình không đảm bảo năng lực tối thiểu theo quy định, không có cán bộ có chuyên môn về thủy lợi, một số đơn vị có cán bộ làm công tác thủy lợi nhưng chưa được đào tạo,

nâng cao năng lực quản lý, vận hành theo quy định. Do đó, việc quản lý, vận hành các công trình do các Tổ chức thủy lợi cơ sở gặp rất nhiều khó khăn, nhất là công tác quản lý, vận hành hồ chứa.

## **2. Công tác tổ chức lập, rà soát quy hoạch thủy lợi**

- Công tác lập quy hoạch thủy lợi tỉnh: Quy hoạch thủy lợi trên địa bàn tỉnh chủ yếu thực hiện theo Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 24/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch thủy lợi khu vực miền Trung giai đoạn 2012-2020, và định hướng đến 2050 trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Năm 2015, UBND tỉnh đã phê duyệt quy hoạch thủy lợi tỉnh Bình Định giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 07/10/2015).

- Công tác rà soát quy hoạch thủy lợi: Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị chủ trì lập quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh cập nhật, đề xuất, bổ sung quy hoạch tỉnh; hiện nay đang hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 dự kiến trình Chính phủ phê duyệt vào cuối năm 2023.

## **3. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi**

Từ năm 2018 đến nay tỉnh đã được đầu tư, nâng cấp sửa chữa nhiều công trình thủy lợi đã đáp ứng cho sản xuất nông nghiệp và phòng chống thiên tai, như:

- Đầu tư xây dựng mới các hồ chứa nước Đồng Mít, đập dâng Văn Phong và hệ thống kênh tưới, đập ngăn mặn sông Lại Giang, hệ thống kênh tưới Thượng Sơn.

- Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa thuộc các dự án: Sửa chữa cấp bách, WB8, WB5, Phát triển nông thôn phát triển tổng hợp các tỉnh miền trung; hệ thống thủy lợi La Tinh; sửa chữa các đập dâng: Đức Phổ, Bình Thạnh, Lão Tâm, Phú Hoà; chương trình kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng, kiên cố đê ngăn mặn, kè chống xói lở bờ sông...

- Riêng Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT được UBND tỉnh giao làm chủ đầu tư 68 dự án (với 138 hạng mục công trình) thuộc lĩnh vực nông nghiệp và PTNT, bao gồm: 21 đập dâng có nhiệm vụ điều tiết để thoát lũ, ngăn mặn, giữ ngọt và tưới cho 18.677 ha; sửa chữa nâng cấp 48 hồ chứa nước để đảm bảo an toàn hồ chứa, phục vụ tưới 4.516 ha; xây dựng kiên cố 11 hạng mục kênh với tổng chiều dài 134 km kênh để tưới cho 3.100 ha; xây dựng 10 trạm bơm để tưới cho 1.785 ha; xây dựng 48 hạng mục đê, kè với tổng chiều dài 102 km để bảo vệ bờ sông, bờ biển chống xâm thực vào khu dân cư và khu sản xuất.

- Ngoài ra, hệ thống kênh mương thủy lợi cũng được đầu tư kiên cố hàng năm từ chính sách kiên cố kênh mương của tỉnh hỗ trợ kinh phí và xi măng cho các địa phương, mỗi năm toàn tỉnh thực hiện kiên cố kênh được hơn 170 km với kinh phí hỗ trợ khoảng 62,5 tỷ đồng.

## **4. Quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi**

### **4.1. Quy trình vận hành công trình thủy lợi (QTVH):**

Lập, điều chỉnh, bổ sung quy trình vận hành hồ chứa: Toàn tỉnh đã lập quy trình vận hành 58/164 hồ. Trong 58 hồ đã lập quy trình thì có 38/131 hồ chứa có tràn tự do và 20/33 hồ chứa tràn có cửa van (trong đó có 8 hồ có cửa van, 10 hồ có tràn tự do được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành). Phần lớn các quy trình vận hành có cửa van này được lập ở giai đoạn lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công.

*Việc lập, phê duyệt, điều chỉnh, công bố và tổ chức thực hiện quy trình vận hành công trình thủy lợi thực hiện theo Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT, Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT còn thiếu nhiều do các lập QTVH các hồ chứa cần phải khảo sát, đánh giá lại toàn bộ khu vực lòng hồ, xác định chế độ dòng chảy trên lưu vực..., việc làm này cần phải có kinh phí để thực hiện, nhưng chưa có kinh phí thực hiện.*

#### **4.2. Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước (theo quy định của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)**

- Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước: Các công trình trên địa bàn tỉnh đã đăng ký kê khai an toàn đập đúng và đầy đủ theo quy định.

- Công tác kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước, quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn đối với đập, hồ chứa nước: Thực hiện quy định tại khoản 3, Điều 17 của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Trước mùa mưa bão hàng năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

- Công tác quan trắc công trình đập, hồ chứa nước; quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn; cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi của Bộ Nông nghiệp và PTNT:

+ Lắp đặt thiết bị và quan trắc công trình đập, hồ chứa nước: Đã lắp đặt thiết bị chuyển vị được 03/164 hồ, quan trắc thấm 14/164 hồ, quan trắc ứng suất đập 03/03 công trình (đập dâng Văn Phong, hồ Định Bình (bị hỏng sau 1 năm vận hành), hồ Đồng Mít).

+ Lắp đặt thiết bị và quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng: Quan trắc mưa: có 58/68 hồ chứa đã lắp đặt trạm đo mưa (35 hồ lớn có tràn tự do và 33 hồ có cửa van), trong đó có 32 hồ đo mưa tự động và 25 hồ đo mưa thủ công; Quan trắc mực nước hồ: có 76/164 hồ chứa lắp đặt trạm đo mực nước hồ (19 hồ đo mưa tự động và 57 hồ quan trắc bằng cột thủy chí); Tính toán lưu lượng đến 16/68 hồ yêu cầu thực hiện; tính toán lưu lượng xả 16/103 hồ yêu cầu thực hiện (35 hồ lớn có tràn tự do, 35 hồ vừa có tràn tự do, 33 hồ có cửa van). Số liệu quan trắc của các trạm đo mưa và mực nước tự động được truyền trực tuyến về Văn phòng thường trực về Phòng, chống thiên tai tỉnh để giám sát, phục vụ tham mưu công tác chỉ đạo, điều hành.

+ Lắp đặt hệ thống giám sát, vận hành (yêu cầu: hồ có cửa van điều tiết lũ): Lắp đặt thiết bị kết nối số liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng có 11/33 hồ; lắp đặt camera cho 07/33 hồ (Định Bình, Núi Một, Thuận Ninh, Đồng Mít, Vạn Hội, Hội Sơn).

+ Lập và lưu trữ hồ sơ công trình: Có 73/164 hồ chứa nước thủy lợi có hồ sơ, chủ yếu là các hồ chứa được xây dựng mới và sửa chữa, nâng cấp trong những năm gần đây và Đề án giải pháp nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp Bắc Phù Mỹ (15 hồ). Trong giai đoạn 2021-2025 sẽ nâng cấp, sửa chữa 25 hồ; Dự án đo vẽ các lòng hồ xây dựng đường đặc tính do Sở Nông nghiệp và PTNT lập để đo đạc và khôi phục hồ sơ.

- Công tác kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước: Các hồ chứa mới được đầu tư xây dựng và sửa chữa, nâng cấp xem như kiểm định lần đầu (57 hồ): năm 2022 (32 hồ); năm 2023 đã thiết kế xong 25 hồ sơ các hồ sửa chữa nâng cấp.

- Phương án ứng phó thiên tai: UBND tỉnh phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai cho hồ Định Bình, Núi Một, Đồng Mít, Thuận Ninh, Hội Sơn, Vạn Hội, đập Văn Phong, Long Mỹ; các công trình còn lại do địa phương phê duyệt riêng hoặc lồng ghép vào Phương án Phòng chống thiên tai cấp xã.

- Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp: Đa số các hồ chứa thủy lợi chưa xây dựng được phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp do có nội dung xây dựng bản đồ ngập lụt đòi hỏi kinh phí lớn. Đến nay, đã lập được 07 hồ thủy lợi là hồ: Định Bình, Núi Một, Mỹ Đức, Đá Bàn (xã Ân Phong), An Tường, Núi Miếu, Đồng Mít; Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh đang lập 04 hồ (Suối Chay, Quang Hiển, Hóc Nhạn, Hóc Cau).

- Hệ thống cơ sở dữ liệu: Hiện có 02 hồ (Định Bình, Đồng Mít) được cập nhật vào cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước lên website của Cục Thủy lợi; các hồ khác lưu trữ trên máy vi tính dưới dạng file Word, Excel, Autocad. UBND tỉnh Bình Định đã phê duyệt đề cương nhiệm vụ cho Đề án Quản lý hạn tỉnh Bình Định nhưng chưa phê duyệt dự toán vì khó khăn trong bố trí nguồn vốn. UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và PTNT lập Dự án Đo đạc bình đồ lòng hồ xây dựng đường đặc tính đối với các hồ chưa có đường đặc tính và lập cơ sở dữ liệu bình đồ khu tưới.

#### ***4.3. Phương án bảo vệ công trình thủy lợi và cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi***

- Lập và thực hiện phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước: 01 hồ (hồ Định Bình); các đơn vị quản lý khai thác đang xây dựng phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thủy lợi.

- Cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước: Đã phê duyệt Phương án cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước 9/90 hồ thủy lợi (hồ có dung tích từ 0,5 triệu m<sup>3</sup> trở lên hoặc đập có chiều cao từ 10 m trở lên): Thuận Ninh, Hòn Lập, Hà Nhe, Tà Niêng, Núi Một, Long Mỹ, Ông Lãnh, Suối Đuốc, Đồng Mít. Trên thực tế đã cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước được 39/89 hồ (cấm mốc 9 hồ phê duyệt Phương án, 30 hồ cấm tạm thời). Việc cấm mốc bảo vệ hồ

chưa còn gặp nhiều khó khăn và khó thực hiện do nhiều hồ chứa có đất trong phạm vi bảo vệ đã được nhà nước giao quyền sử dụng.

#### ***4.4. Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi***

- Để quản lý việc cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các địa phương, đơn vị tiến hành rà soát, thống kê các giấy phép được cấp còn hiệu lực, các hoạt động phải cấp giấy phép theo quy định.

- Hàng năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thường xuyên phối hợp với các đơn vị quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các giấy phép được cấp, nhằm ngăn chặn, xử phạt kịp thời các sai phạm ngoài nội dung giấy phép được cấp.

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 62/2023/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Tình hình thực hiện cấp phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trong thời gian 5 năm (kể từ Luật Thủy lợi có hiệu lực) đã có 24 giấy phép do UBND tỉnh cấp phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc. Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi chủ yếu là xây dựng công trình giao thông, khu dân cư, xả thải vào công trình thủy lợi, nuôi trồng thủy sản, nạo vét lòng hồ nhằm tăng dung tích, kết hợp tận thu đất làm vật liệu san lấp, hoạt động thủy nội địa trong lòng hồ. Các cá nhân, tổ chức khi được cấp phép đều tuân thủ đầy đủ nội dung của giấy phép và chấp hành các quy định của Luật Thủy lợi, chấp hành các quy định về vị trí, thời gian, quy mô các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo giấy phép đã được cấp.

- Tình hình vi phạm các quy định về bảo vệ công trình thủy lợi diễn ra khá phổ biến, chậm được khắc phục. Một số biểu hiện cụ thể là: lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình để canh tác: trồng cỏ trên mái kênh để phục vụ chăn nuôi, trồng rau màu, xả thải vào kênh,...; xây tường rào, công trình tạm; phá hoại các trang thiết bị, cấu kiện của công trình trên kênh; trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ đập hồ chứa. Các vi phạm chỉ mới được xử lý ở mức lập biên bản vi phạm, báo cáo chính quyền xã, huyện... việc thực hiện xử phạt theo Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều chưa được chính quyền xã quan tâm đúng mức.

#### ***4.5. Tổ chức và phương thức khai thác công trình thủy lợi***

- Để quản lý, khai thác hệ thống các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, trên địa bàn tỉnh đã thành lập 03 mô hình quản lý khai thác công trình thủy lợi đó là: (i) Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi tỉnh, (ii) Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện, (iii) Tổ chức thủy lợi cơ sở (gồm Hợp tác xã Nông nghiệp và Tổ hợp tác dùng nước).



- UBND tỉnh đã chỉ đạo sắp xếp các tổ chức thủy lợi cơ sở trên địa bàn nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả vận hành công trình phục vụ sản xuất; xây dựng định mức và áp dụng cơ chế khoán nhằm nâng cao vai trò của người dân tham gia vào công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Hiện nay, các tổ chức thủy lợi cơ sở cơ bản được củng cố, kiện toàn, sắp xếp lại theo quy định.

- Thực hiện công tác phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định: số 64/2020/QĐ-UBND ngày 17/9/2020, Quyết định số 59/2021/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 và số 73/2022/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh về quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Định và UBND tỉnh đã phê duyệt: 702 điểm giao nhận sản phẩm dịch vụ thủy lợi giữa Công ty và các Tổ chức thủy lợi cơ sở ở 47 hệ thống hồ chứa (các hồ chứa mới bàn giao từ địa phương về cho Công ty quản lý khai thác); phê duyệt điều chỉnh bổ sung 97 điểm với 07 Tổ chức thủy lợi cơ sở ở các hồ Sông Vồ, Phú Thuận, Thạch Khê, Mỹ Thuận; phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh (đợt 1) 3.486 điểm. Ngoài ra, UBND tỉnh đã phân cấp cho UBND cấp huyện phê duyệt điểm giao nhận giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi đối với các công trình thủy lợi đã giao cấp huyện quản lý theo quy định.

- Phương thức khai thác công trình thủy lợi: Để áp dụng phương thức khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh (giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu) theo quy định tại Điều 23 Luật Thủy lợi. UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn nghiên cứu xây dựng Quy trình thực hiện đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Tuy nhiên, do giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo phương pháp tính đúng, tính đủ chưa được Bộ Tài chính thông qua, nên công tác đặt hàng, đấu thầu gặp nhiều khó khăn, toàn tỉnh thực hiện phương thức đặt hàng cho hoạt động hox trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi.

#### **4.6. Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi**

- Thực hiện Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, năm 2020 UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành liên quan xây dựng hồ sơ phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi từ năm 2021 trở đi trên địa bàn tỉnh trình Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính quy định và thông báo mức giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi cho thời kỳ ổn định ngân sách mới. Sau nhiều lần chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ, đến nay Bộ Tài chính vẫn chưa quy định và thông báo mức giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Nhằm xác định cụ thể số lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ khác theo từng vụ hoặc cả năm, UBND tỉnh giao Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, rà soát nhiệm vụ của Công ty

TNHH Khai thác công trình thủy lợi và các tổ chức thủy lợi cơ sở, làm cơ sở để cấp kinh phí hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi hàng năm trên cơ sở áp dụng mức trần do Trung ương quy định để xác lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Định mức kinh tế, kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi được UBND tỉnh ban hành năm 2020, nhưng chưa đầy đủ và chỉ áp dụng đối với Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi tỉnh, các tổ chức thủy lợi cơ sở chưa được áp dụng. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi. UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức xây dựng (đối với các định mức chưa có) và rà soát, sửa đổi bổ sung (đối với định mức đã được ban hành) phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện đặc thù của địa phương; đến nay việc áp dụng để xây dựng định mức theo Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT chưa thực hiện xong vì xác định tính hiệu quả kinh tế, kinh phí thực hiện theo định mức lớn, khó áp dụng.

#### ***4.7. Thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng***

Mô hình tổ chức quản lý thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên địa bàn tỉnh có 02 mô hình quản lý là Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện và Tổ chức thủy lợi cơ sở:

- Đối với các Tổ chức thủy lợi cơ sở là các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi được lồng ghép vào các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và hoạt động theo Luật Hợp tác xã nên công tác quản lý, kiện toàn, củng cố được thực hiện đồng bộ và có hiệu quả. Đối với mô hình Tổ hợp tác dùng nước được các địa phương thành lập hoặc chuyển đổi từ các mô hình tổ thủy nông thôn, bản trong vài năm gần đây. Mô hình này tổ chức hoạt động theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP, do đó, việc kiện toàn, củng cố các tổ chức này gặp nhiều khó khăn do nguồn kinh phí hỗ trợ cho cán bộ quản lý, vận hành thấp; nhân lực thường xuyên luân phiên, thay đổi hàng năm qua việc đề cử, điều động.

- Đối với nhiều xã vùng miền núi, có diện tích sản xuất nhỏ lẻ, phân tán, đối tượng hưởng lợi phần lớn bà con dân tộc thiểu số, đời sống, trình độ dân trí còn rất thấp dẫn đến việc thành lập các tổ chức thủy lợi cơ sở là rất khó khăn.

- Hiện nay, phần lớn năng lực đội ngũ cán bộ của các tổ chức thủy lợi cơ sở còn hạn chế, đa số cán bộ chưa được đào tạo bài bản, chỉ làm việc theo kinh nghiệm quản lý hàng năm. Một số cán bộ đã được đào tạo thông qua các lớp tập huấn, các chương trình, dự án, tuy nhiên đội ngũ cán bộ này thường xuyên bị thay đổi theo nhiệm kỳ đại hội cán bộ xã viên. Mặt khác, chế độ thù lao, đãi ngộ chưa phù hợp, không thu hút được người có bằng cấp đến làm việc tại các tổ chức thủy lợi cơ sở. Do đó, công tác kiểm tra phát hiện các sự cố công trình để khắc phục sửa chữa chưa kịp thời, công tác duy tu bảo dưỡng thường xuyên chưa được thực hiện theo định kỳ.

- Tình hình thành lập, củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở: Để nâng cao năng lực và kiện toàn các tổ chức thủy lợi cơ sở, UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 về việc phê duyệt chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025; trong đó có việc thành lập, củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở. Đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn tỉnh về cơ bản đã kiện toàn xong các Tổ chức thủy lợi cơ sở.

- Việc ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng: Để tiết kiệm chi phí xây dựng, hệ thống kênh mương đồng bộ, UBND tỉnh đã ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đối với các công trình kênh mương nội đồng có quy mô nhỏ, kỹ thuật thi công đơn giản để triển khai chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Hiện nay đang triển khai rà soát, bổ sung hoàn thiện thiết kế mẫu, thiết kế điển hình công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phù hợp với đặc thù từng vùng, miền trong tỉnh.

- Để hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 51/2023/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 28/7/2020

#### ***4.8. Về ứng dụng khoa học công nghệ***

Trong những năm qua việc ứng dụng khoa học và công nghệ mới, công nghệ tiên tiến trong hoạt động quản lý, khai thác thủy lợi được chú trọng và triển khai thực hiện đáp ứng yêu cầu công tác quản lý thủy lợi, thủy điện và phòng chống thiên tai cụ thể như:

- Hệ thống trạm quan trắc ngành Khí tượng thủy văn Quốc gia đang vận hành gồm: 01 trạm hải văn Quy Nhơn (tự động), 06 trạm thủy văn (03 tự động gồm trạm Bồng Sơn, Vĩnh Hiệp, Kiên Mỹ và 02 trạm thủy văn thủ công gồm trạm Bình Nghi, Vĩnh Sơn và 01 trạm bán tự động là An Hòa), 07 trạm khí tượng (trạm Quy Nhơn, An Nhơn, Hoài Nhơn, Hoài Đức, Phù Mỹ, Tây Thuận, Canh Thuận), 01 trạm cảnh báo dông sét Quy Nhơn, 01 Rada thời tiết Quy Nhơn, cùng với 27 trạm quan trắc tự động lượng mưa.

- Mạng lưới các trạm quan trắc tự động lượng mưa chuyên dùng hiện có 74 trạm trên các lưu vực sông trên địa bàn tỉnh, như sau: Trên lưu vực sông Côn - Hà Thanh có 39 trạm/ diện tích lưu vực 3.809 km<sup>2</sup> (mật độ 98 km<sup>2</sup>/1 trạm); lưu vực sông La Tinh có 14 trạm/ diện tích lưu vực 780 km<sup>2</sup> (mật độ 56 km<sup>2</sup>/1 trạm); lưu vực sông Lại Giang có 22 trạm/ diện tích lưu vực 1.402 km<sup>2</sup> (mật độ 64 km<sup>2</sup>/1 trạm), lưu vực đầm Trà Ổ có 02 trạm và 01 trạm ở xã đảo Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn.

- Về trạm quan trắc tự động mực nước chuyên dùng hiện có 45 trạm: Trên lưu vực sông Côn - Hà Thanh có 20 trạm, lưu vực sông La Tinh có 13 trạm, lưu vực sông Lại Giang có 12 trạm. Trong 45 trạm trên, có 21 trạm quan trắc mực

nước sông (sông Kôn 8 trạm, sông Hà Thanh 4 trạm, sông La Tinh 06 trạm, sông Lại Giang 3 trạm) và 24 trạm quan trắc tự động mực nước hồ chứa.

Ngoài ra, tỉnh cũng đã xây dựng được phần mềm “Hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động lượng mưa, mực nước chuyên dùng tỉnh Bình Định”, do Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy về Phòng chống thiên tai tỉnh quản lý vận hành. Dữ liệu quan trắc mưa, mực nước được chia sẻ công khai trên trang Thông tin điện tử của Văn phòng tại địa chỉ <https://quantrac.pcttbinhdinhh.gov.vn/>.

## **5. Đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### **5.1. Đánh giá chung về kết quả đạt được**

- Từ khi Luật Thủy lợi và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn liên quan được ban hành, công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi được thực hiện bài bản, hành lang pháp lý rõ ràng, nhận thức về pháp luật thủy lợi được nâng cao trong các tầng lớp nhân dân thông qua các nội dung tuyên truyền của các cấp chính quyền, từ đó người dân có ý thức hơn trong bảo vệ công trình thủy lợi.

- Các công trình thủy lợi được đầu tư, sửa chữa nâng cấp, lồng ghép từ nhiều nguồn vốn để thực hiện, các biện pháp công trình nhằm đảm bảo an toàn hồ đập, nâng cao khả năng tưới tiêu được tăng dần từ 75% diện tích gieo trồng toàn tỉnh tăng đến 85% diện tích gieo trồng hiện nay. Năm 2023, toàn tỉnh có tổng diện tích gieo trồng 130.000 ha (lúa 92.757 ha, rau màu 37.243 ha (không bao gồm cây sắn 9.627 ha); diện tích được tưới bởi công trình thủy lợi 110.500 ha, đạt 85% diện tích gieo trồng.

- Việc thực hiện phân cấp, quản lý, khai thác các công trình thủy lợi loại lớn được giao về cho doanh nghiệp (Công ty TNHH khai thác công trình thủy lợi tỉnh) để vận hành được bài bản, khoa học kỹ thuật hơn và đảm bảo an toàn công trình hơn trước

- Thực hiện Nghị định số 114/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ trong thời gian qua đã phân định được nhiệm vụ và các nội dung cần thực hiện của các cơ quan chức năng, các tổ chức khai thác công trình thủy lợi - thủy điện trong việc tổ chức thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước nhằm đảm bảo công trình vận hành an toàn và hiệu quả; góp phần phát huy hiệu quả trong khai thác tổng hợp đập, hồ chứa phục vụ đa mục tiêu để phát triển kinh tế - xã hội.

### **5.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Trong quá trình triển khai công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn Luật Thủy lợi, do khối lượng công việc nhiều, đòi hỏi có nguồn kinh phí lớn để thực hiện; trong khi đó ngân sách tỉnh còn hạn hẹp nên công tác tổ chức thực hiện gặp nhiều khó khăn, không đảm bảo tiến độ theo yêu cầu.

- Tình trạng thiếu cán bộ chuyên môn về thủy lợi nói chung và quản lý khai thác công trình thủy lợi nói riêng dẫn đến việc đánh giá, điều tra, báo cáo, đáp ứng yêu cầu năng lực và triển khai các công việc liên quan Luật thủy lợi gặp

hiều khó khăn; các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý có đội ngũ cán bộ vận hành hầu hết không có chuyên môn nghiệp vụ, chưa qua đào tạo; kinh phí hỗ trợ cho đội ngũ quản lý công trình ở các tổ chức thủy lợi cơ sở còn hạn hẹp, chủ yếu từ nguồn hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi hàng năm, vấn đề khó khăn nhất các hợp tác xã có dịch vụ thủy lợi hiện nay là không còn nguồn hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi của nhà nước; phí thủy lợi nội đồng không thu được; bên cạnh đó lực lượng này thường xuyên thay đổi về nhân sự nên rất khó khăn trong việc chỉ đạo, điều hành.

- Kinh phí thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước theo Nghị định số 114/2018/NĐ-CP: Theo quy định các nội dung quản lý an toàn đập, hồ chứa nước được thực hiện từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác. Tuy nhiên thực tế các năm gần đây kinh phí từ nguồn hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi rất hạn hẹp, các công trình đầu mối của hồ chứa, hệ thống kênh tưới hư hỏng. Đặc biệt đối với các công trình thủy lợi giao cho địa phương (cấp huyện chủ sở hữu), thì thực tế việc huy động nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực của địa phương còn nhiều khó khăn, trong khi nguồn kinh phí để thực hiện các quy định về quản lý an toàn đập khá lớn, do đó khó khăn cho các địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

- Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 gặp nhiều khó khăn do hầu hết các công trình thủy lợi ở địa phương không có hồ sơ quản lý kỹ thuật, quản lý tài chính, tài sản; việc thống kê, đánh giá đề bàn giao quản lý rất khó thực hiện.

- Việc phát hiện, đấu tranh và xử lý các vi phạm trong công trình thủy lợi chưa được các cấp chính quyền phối hợp kiên quyết trong công tác xử lý vi phạm chưa tốt, chế tài xử lý theo hành vi, khối lượng thực hiện khó xác định... chưa có giải pháp nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cấp xã, cấp huyện về thực hiện trách nhiệm xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thủy lợi theo thẩm quyền; có quy định cụ thể về trách nhiệm người đứng đầu của chính quyền cấp cơ sở khi không xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm xảy ra trên địa bàn.

- Thời gian và thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hồ sơ cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi rất ngắn, thành phần hồ sơ phức tạp tạo áp lực lớn cho cơ quan thụ lý, thực hiện cấp phép.

- Xây dựng giá hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi theo Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ qua nhiều năm triển khai thực hiện nhưng chưa được phê duyệt do nhiều nguyên nhân. Hiện nay, toàn tỉnh áp dụng giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi theo mức trần áp dụng từ năm 2012 (Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ). Do đó, nguồn hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi mất cân đối, thu không đủ chi cho hoạt động thường xuyên của đơn vị, do biến động tiền lương và tiền điện tăng nhanh nên không thể trang trải được các khoản chi phí, trong khi đó ngân sách tỉnh khó

khẩn không có kinh phí để hỗ trợ đảm bảo hoạt động ổn định cho đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

## 6. Đề xuất, kiến nghị

### 6.1. Đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thủy lợi

- Sửa đổi khoản 2, Điều 44 của Luật Thủy lợi như sau: “2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện **hoặc phân cấp thực hiện** việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.”.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 47 của Luật Thủy lợi như sau: “1. Việc thay đổi mục đích sử dụng công trình thủy lợi hiện có phải được chấp thuận của cơ quan đã phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và phải tuân theo quy hoạch thủy lợi được phê duyệt **và các Quy hoạch khác được cấp thẩm quyền phê duyệt phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng khác**”;

- Bổ sung thêm khoản 18, Điều 54 Luật Thủy lợi “18. Khai thác, sử dụng tài nguyên nước phục vụ cho mục đích công ích cấp nước cho nông nghiệp thì không thuộc diện phải cấp phép khai thác nước mặt mà chỉ lập kê khai, báo cáo việc sử dụng tài nguyên nước.”

### 6.2. Đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, Bộ, ngành

- Trong điều kiện ngân sách địa phương còn hạn hẹp và rất khó khăn (ngân sách tỉnh chủ yếu điều tiết từ Trung ương); đề nghị Trung ương và các Bộ, ngành quan tâm hỗ trợ kinh phí cho địa phương để đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình và thực hiện các nội dung của pháp luật về an toàn đập, hồ chứa nước; thực hiện công tác kiểm định an toàn đập; lắp đặt thiết bị quan trắc đập, hồ chứa nước; lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; lắp đặt, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du; cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước; xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập, hồ chứa.

- Sớm ban hành Nghị định thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi hoặc ban hành khung giá tối đa như các năm trước đã thực hiện cho giai đoạn từ năm 2024 đến 2030 với mức tăng theo tốc độ phát triển kinh tế của đất nước.

- Việc cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ kênh mương có lưu lượng nhỏ, quy mô các công trình xin cấp phép hoạt động không lớn, thời gian hoạt động ngắn. Để tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân khi thực hiện cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề nghị bổ sung xem xét, ủy quyền cho chủ quản lý công trình là Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép đối với các hoạt động nói trên, nhằm rút ngắn thời gian làm thủ tục cấp phép hoặc UBND cấp huyện thực hiện việc cấp phép đối với công trình đã phân cấp cấp huyện làm chủ sở hữu.

- Bổ sung chính sách khuyến khích, ưu đãi, đề kêu gọi các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân đầu tư phát triển ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn.

- Hoàn thiện bộ quy trình công nghệ, tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật, định mức áp dụng tưới tiết kiệm nước cho các cây trồng cạn chủ lực nhằm tạo điều kiện để hầu hết các cây trồng chủ lực có quy trình công nghệ tưới tiết kiệm nước.

- Có chính sách đào tạo để có nguồn nhân lực đủ trình độ, năng lực quản lý theo yêu cầu của Luật thủy lợi đề ra và hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật cho cán bộ thủy lợi cơ sở, đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm quản lý công trình thủy lợi theo quy định pháp luật.

- Hướng dẫn, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, Công ty, doanh nghiệp theo hướng bảo đảm tinh gọn, hiệu quả để tiết giảm số lượng biên chế (không nên quy định cứng về số lượng cán bộ kỹ thuật theo loại công trình...), để tiết kiệm chi phí chi trả tiền lương theo loại hình doanh nghiệp hoặc trả phần tăng lương theo lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh thủy lợi khác từ đó tiết giảm chi phí tiền lương, nhân công, nâng cao hiệu quả sản xuất, áp dụng khoa công nghệ vào công tác quản lý vận hành công trình thủy lợi, tăng cường áp dụng cơ chế khoán trong công tác quản lý, vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng công trình thủy lợi.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục Thủy lợi;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN và PTNT, CT, KH vàĐT, TC;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công ty TNHH KTCTTL;
- Ban QLDA NN và PTNT;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**